

Số: 08/2018/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018, giữa:

Anh Nguyễn Ngọc H, địa chỉ: Tổ dân phố Y, P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Chị Trần Thị Hồng T, địa chỉ: Xóm X, thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc H và chị Trần Thị Hồng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Trần Thị Hồng T thống nhất có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 12/5/2007 và Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 30/6/2008. Hai bên thoả thuận giao cả hai con Nguyễn Ngọc Bảo C và Nguyễn Ngọc Gia H cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị T. Các bên có nghĩa vụ, quyền về việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Trần Thị Hồng T thống nhất hai bên không có tài sản chung; không có nợ chung, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Nguyễn Ngọc H và chị Trần Thị Hồng T mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận anh H chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ, thay cho chị T. Số tiền án phí anh H phải nộp được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001120 ngày 31/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, anh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q.Ninh;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện Q;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Nguyễn Mậu Đảo